

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
Trình độ đào tạo: Đại học Ngành:
Mã số:
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
1. Thông tin chung về HP

| | |
|---|--|
| 1.1 Mã học phần: 190014 | 1.2 Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học |
| 1.3 Ký hiệu học phần: | 1.4 Tên tiếng Anh: Scientific Socialism |
| 1.5 Số tín chỉ: | 02 |
| 1.6 Phân bố thời gian: | |
| - Lý thuyết: | 22 tiết |
| - Bài tập và Thảo luận nhóm: | 8 tiết |
| - Tự học: | 70 tiết |
| 1.7 Các giảng viên phụ trách học phần: | |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Nguyễn Văn Thế |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Đào Duy Tùng ThS. Nguyễn Tiến Đảm |
| 1.8 Điều kiện tham gia học phần: | |
| - Học phần tiên quyết: | Không có |
| - Học phần học trước: | Không có |
| - Học phần song hành: | Không có |

2. Mục tiêu HP
2.1. Mục tiêu chung

Sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin. Sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng tri thức môn học vào việc xem xét, đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước. Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể
2.2.1. Về kiến thức:

Người học xác định và khái quát những tri thức lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Có nhận thức đầy đủ về quá trình hình thành chủ nghĩa xã hội, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những vấn đề về chính trị - xã hội thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học.

2.2.2. Về kỹ năng:

Sinh viên biết vận dụng những tri thức đã học để giải thích những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống.

2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Tự đánh giá được quan điểm cá nhân trong cuộc sống
- Có ý thức tự học, nâng cao kiến thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
- Có trách nhiệm học tốt để góp phần vào việc xây dựng đất nước trong thời kì quá độ

3. Chuẩn đầu ra của HP “Chủ nghĩa xã hội khoa học”
Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

| Ký hiệu CDR HP | Nội dung CDR HP (CLO) |
|----------------|--|
| CLO1 | Liệt kê được hoàn cảnh ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKKH. |
| CLO2 | Xác định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. |
| CLO3 | Phân tích được hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước XHCN; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp; dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH. |
| CLO4 | Vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào giải thích, đánh giá thực tiễn. |
| CLO5 | Có khả năng vận dụng sáng tạo những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXHKKH trong thực tiễn. |
| CLO6 | Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa những kiến thức đã thu nhận được của người học. |

4. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học. Sinh viên có khả năng luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu; phân biệt được những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện thực.

5. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

(Khoa chuyên môn tự điều chỉnh mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) và CDR CTĐT (PLO) cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bảng ví dụ bên dưới)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

Bảng 5.1. Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)

| PLO | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | |
|-------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|------|
| CLO1 | | | | | | | | | | | |
| CLO2 | | | | | | | | | | | |
| CLO3 | | | | | | | | | | | |
| CLO4 | | | | | | | | | | | |
| CLO5 | | | | | | | | | | | |
| CLO6 | | | | | | | | | | | |
| Tổng hợp học phần | | | | | | | | | | | |

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Ma trận Chuẩn đầu ra học phần

| Phần trăm đánh giá | | 10% | 30% | 60% | Khảo sát |
|-----------------------|---|--------------------------------|------------------|------------------|----------|
| Chuẩn đầu ra học phần | | Chuyên cần/ hoạt động trên lớp | Kiểm tra giữa kỳ | Kiểm tra cuối kỳ | |
| CLO1 | Liệt kê được hoàn cảnh ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKKH. | X | X | | X |

| | | | | | |
|------|--|---|---|---|---|
| CLO2 | Xác định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. | X | X | | X |
| CLO3 | Phân tích được hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước XHCN; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp; dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH. | X | X | | X |
| CLO4 | Vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào giải thích, đánh giá thực tiễn. | X | | X | X |
| CLO5 | Có khả năng vận dụng sáng tạo những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXHKKH trong thực tiễn. | X | | X | X |
| CLO6 | Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa những kiến thức đã thu nhận được của người học. | X | | X | X |

Bảng 6.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

| Thành phần đánh giá | Trọng số | Bài đánh giá | Trọng số con | Rubric (đánh dấu X nếu có) | Lquan đến CDR nào ở bảng 3.1 | HD PP đánh giá |
|----------------------|----------|----------------------------------|--------------|----------------------------|------------------------------|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| A1. Chuyên cần | 10% | Tham gia các buổi học | 7% | | | - Điểm danh |
| | | Phát biểu, xây dựng bài trên lớp | 3% | | | - Đánh giá hoạt động trên lớp (phát biểu, làm bài tập) |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | 30% | Bài kiểm tra giữa kỳ | | X | CLO1 CLO2 CLO3 | - GV ra đề thi giữa kỳ - Đánh giá điểm theo đáp án |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài kiểm tra cuối kỳ | | X | CLO4 CLO5 CLO6 | - GV ra đề thi cuối học kỳ - Đánh giá điểm theo đáp án |

b. Chính sách đối với HP

SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP. Điểm chuyên cần ≥ 4 điểm (theo thang điểm 10) và điểm kiểm tra giữa kỳ không bị điểm liệt (0 điểm) đồng thời hoàn thành nghĩa vụ học phí mới được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

| Tuần/ Buổi | Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số) | Số tiết (LT/ TH/ TT) | CĐR của bài học (chương)/ chủ đề | Liên quan đến CĐR nào ở bảng 3.1 | PP giảng dạy đạt CĐR | Hoạt động học của SV(*) | Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 6.2) |
|------------------|--|----------------------------------|--|--|--|---|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 (4 tiết) | Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học | (04 LT) | 1. Hiểu được nội dung cơ bản về môn học chủ nghĩa xã hội khoa học | CLO1 CLO2 | Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) | Nghe giảng, tiếp nhận và thông hiểu các kiến thức được truyền đạt. Tự học: tự tìm hiểu những nội dung của chương, ghi chú thắc mắc để thảo luận trong giờ lên lớp | A2 |
| 2 (4 tiết) | Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học (Thảo luận) Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.1. Quan niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân 2.2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay 2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam | (01 TH, 03 LT) | 1. Đánh giá được Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân | CLO2 | Giảng viên đưa ra chủ đề thảo luận. Thuyết giảng Vấn đáp | Nghe giảng, Thảo luận nhóm, Vấn đáp. Tự học: tự tìm hiểu những nội dung của chương ghi chú thắc mắc để trao đổi. | A2 |
| 3 (4 tiết) | Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân(Thảo luận) | (01 TH, | 1. Phân tích được Sứ mệnh lịch sử của giai | CLO2 CLO3 | Giảng viên đưa ra chủ đề thảo luận. | Thảo luận nhóm Vấn đáp | A2 |

| | | | | | | | |
|---------------|---|-------------------------|---|----------------------|--|--|----------|
| | Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.1. Chủ nghĩa xã hội 3.2. Thời kỳ quá độ lên CNXH 3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam | 03 LT) | cấp công nhân (Thảo luận 2 tiết) - Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | | Thuyết giảng Vấn đáp | Tự học: tự tìm hiểu những nội dung của chương ghi chú thắc mắc để trao đổi. | |
| 4 (4 tiết) | Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Thảo luận) Kiểm tra giữa kì Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa | (01 TH, 03 LT) | 1. Xác định Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Thảo luận 2 tiết) Kiểm tra giữa kì: 1 tiết - Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa | CLO2 CLO3 CLO4 | Thuyết giảng Đưa ra chủ đề thảo luận Vấn đáp | Nghe giảng, Thảo luận nhóm. Vấn đáp. Tự học: tự tìm hiểu những nội dung của chương ghi chú thắc mắc để trao đổi. | A2 A3 |
| 5 (4 tiết) | Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa (tt) 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.3. Xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (Thảo luận) Chương 5: Cơ cấu xã hội - Giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | (01 TH, 03 LT) | Phân tích Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa | CLO3 CLO4 | Thuyết giảng Đưa ra chủ đề thảo luận Vấn đáp | Nghe giảng, Thảo luận nhóm, Vấn đáp. Tự học: tự tìm hiểu những nội dung của chương ghi chú thắc mắc để trao đổi. | A2 A3 |
| 6 (4 tiết) | Chương 5: Cơ cấu xã hội - Giai cấp và liên minh giai cấp và liên minh giai cấp và liên minh giai cấp | (01 TH, | Xác định Cơ cấu xã hội - Giai cấp và | CLO3 CLO4 CLO5 | Thuyết giảng | Nghe giảng, Thảo luận nhóm, | A2 A3 |

| | | | | | | | |
|---------------|--|--------------|--|----------------------|--|---|----|
| | <p>cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (tt) 5.3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam Thảo luận Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.1. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> | 03 LT) | liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | CLO6 | Đưa ra chủ đề thảo luận Vấn đáp | Vấn đáp. Tự học: tự tìm hiểu những nội dung của chương ghi chú thắc mắc để trao đổi, thảo luận trong giờ lên lớp | |
| 7 (4 tiết) | <p>Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (tt) 6.3. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam Thảo luận Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> | 2 TH 2 LT | Xác định Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội -Thảo luận (1 tiết) | CLO4 CLO5 CLO6 | Thuyết giảng Đưa ra chủ đề thảo luận Vấn đáp | Nghe giảng, Thảo luận nhóm, Vấn đáp. Tự học: tự tìm hiểu những nội dung của chương ghi chú thắc mắc để trao đổi. | A3 |
| 8 (2 tiết) | <p>Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Thảo luận Ôn tập</p> | 1 TH 1LT | Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | CLO4 CLO5 CLO6 | Thuyết giảng Đưa ra chủ đề thảo luận Vấn đáp | Nghe giảng, Thảo luận nhóm, Vấn đáp. Tự học: tự tìm hiểu những nội dung của chương ghi chú thắc mắc để trao đổi. | A3 |

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

| TT | Tên tác giả | Năm XB | Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản | NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB |
|-----------------------------------|---|------------|---|---|
| Giáo trình chính | | | | |
| 1 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 2021 | Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị) | Nxb Chính trị quốc gia Sự thật |
| Sách, giáo trình tham khảo | | | | |
| 2 | Bộ giáo dục và đào tạo | 2019 | Chương trình học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo | Tài liệu tập huấn Lý luận chính trị - Hè 2019 |
| 3 | Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh | 2002, 2010 | Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học | Nxb Chính trị quốc gia |

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học HP

| TT | Nội dung tham khảo | Link trang web | Ngày cập nhật |
|----|---|---|----------------|
| 1 | Đảng cộng sản Việt Nam (2008), Nghị quyết số 20 – NQ/TƯ, ngày 28/11/2008 của BCH TƯ (khóa X) về Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, | http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-x/nghi-quyet-so-20-nqtw-ngay-28012008-hoi-nghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-x-ve-tiep-tuc-xay-dung-giai-609 | ngày 11/2/2020 |
| 2 | Đảng cộng sản Việt Nam (2003), Nghị quyết số 24 – NQ/TƯ, ngày 12/3/2003 của BCH TƯ (khóa IX) về công tác dân tộc, | http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ix/nghi-quyet-so-24-nqtw-ngay-1232003-hoi-nghi-lan-thu-bay-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-ix-ve-cong-tac-dan-toc-657 | ngày 11/2/2020 |
| 3 | Đảng cộng sản Việt Nam (2003), Nghị quyết số 25 – NQ/TƯ, ngày 12/3/2003 của BCH TƯ (khóa IX) về công tác tôn giáo | http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ix/nghi-quyet-so-25-nqtw-ngay-1232003-hoi-nghi-lan-thu-bay-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-ix-ve-cong-tac-ton-giao-3474 | ngày 11/2/2020 |
| 4 | Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) | http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vi | ngày 11/2/2020 |

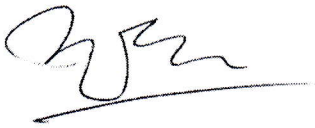
| | | | |
|---|--|---|----------------|
| 5 | Đảng cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991)</i> | http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vii | ngày 11/2/2020 |
| 6 | Đảng cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011)</i> | http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi | ngày 11/2/2020 |
| 7 | Đảng cộng sản Việt Nam, <i>Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016)</i> | http://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii | ngày 11/2/2020 |
| 8 | Quốc hội số 52/2014/QH13, <i>Luật hôn nhân và gia đình</i> , ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2014 | http://vbpl.vn/botuphap/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=36870 | ngày 11/2/2020 |
| 9 | | Khoa Cơ bản - Trường đại học Phan Thiết http://fbs.upt.edu.vn/ | |

9. Holistic Rubric

| CĐR | Tiêu chí | Tỷ lệ (%) | Mức độ đạt chuẩn quy định | | | | | Trọng số |
|----------------------------|---|-----------|---|---|--|--|---|----------|
| | | | MỨC F (0-3.9) | MỨC D (4.0-5.4) | MỨC C (5.5-6.9) | MỨC B (7.0-8.4) | MỨC A (8.5-10) | |
| Đánh giá chuyên cần | | | | | | | | |
| | Tham dự lớp học | 70 | Vắng từ 20% số buổi trở lên | Đi học trễ từ 20% số buổi trở lên hoặc vắng 15% số buổi. | Đi học trễ từ 15% số buổi trở lên hoặc vắng 10% số buổi. | Đi học đầy đủ, có đi học trễ < 10% số buổi | Đi học đầy đủ, đúng giờ | 10% |
| | Mức độ tích cực | 30 | Không đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học, hoặc 2 lần bị nhắc làm việc riêng trong giờ học. | < 3 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học, hoặc bị GV nhắc làm việc riêng trong giờ học < 2 lần | < 3 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học | Từ 3 đến 6 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học | >6 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học | |
| Kiểm tra giữa kỳ | | | | | | | | |
| CLO1 CLO2 CLO3 | Đề thi theo hình thức tự luận (được sử dụng tài liệu) | 100 | Đạt được điểm < 4,0 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm 4,0-5,4 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm 5,5-6,9 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm 7,0-8,4 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm > 8,5 theo đáp án điểm kiểm tra | 30% |

| | | | | tra | | tra | | |
|-------------------------|---|-----|---|---|---|---|---|-----|
| Kiểm tra cuối kỳ | | | | | | | | |
| CLO4 CLO5 CLO6 | Đề thi theo hình thức thi viết (Trắc nghiệm, Tự luận, hoặc Trắc nghiệm kết hợp với tự luận) | 100 | Đạt được điểm < 4,0 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm 4,0-5,4 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm 5,5-6,9 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm 7,0-8,4 theo đáp án điểm kiểm tra | Đạt được điểm > 8,5 theo đáp án điểm kiểm tra | 60% |

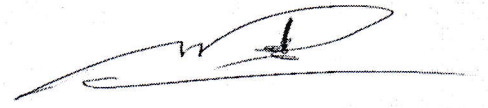
Trưởng khoa/Ngành



TS. Nguyễn Minh Tâm

Bình Thuận, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Người biên soạn



ThS. Nguyễn Văn Thế

